

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-PT

Ngày: 22 – 02 – 2023

V/v tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Thanh Dũng

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**  
Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Đòi quyền sử dụng đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 119/2022/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2023/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TH 1B, xã VH A, huyện VL, tỉnh BL.

**- Bị đơn:**

1. Ông Võ Tụy A, sinh năm 1977 (có mặt)

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TH 1B, xã VH A, huyện VL, tỉnh BL.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Tụy A:* Ông Võ Minh Tr, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 127/5 đường VVK, Hẻm 1, Khóm 1, Phường 1, thành phố BL, tỉnh BL (Theo văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 3 năm 2022, có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ trụ sở: Số 78, đường Lê Duẩn, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Bình Th, chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Đ, Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/02/2023, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ trụ sở: Ấp Xẻo Ch, thị trấn Châu H, huyện VL, tỉnh BL.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Minh H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Danh Thái Tu, chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Lợi (Theo văn bản ủy quyền số 10/GUQ ngày 14 tháng 3 năm 2022, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1952 (đã chết ngày 15/9/2022)

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ:*

3.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3.2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3.3. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1982 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TH 1B, xã VH A, huyện VL, tỉnh BL.

3.4. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1980 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Trà C, xã Minh D, huyện HB, tỉnh BL.

3.5. Bà Lê Thị D, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh H, huyện U M, tỉnh CM.

3.6. Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Th, xã Song Th, huyện Châu Th, tỉnh TG.

3.7. Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1987 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Q, xã Vĩnh K, huyện Châu Th, tỉnh TG.

3.8. Bà Dương Thị Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp TH 1B, xã VH A, huyện VL, tỉnh BL.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Th:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp TH 1B, xã VH A, huyện VL, tỉnh BL, theo văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 6 năm 2021 (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Lê Văn T là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Th trình bày:*

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Lê Văn D (còn gọi Lê Hùng D) là chú ruột của ông T. Năm 1975, ông D cho cha của ông T là ông Lê Văn N đất biền để trồng lá dừa nước, khi cho không đo đạc thực tế và không có giấy tờ. Đến năm 1980, ông N cho đất lại ông T, do đất ven sông nên không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất tranh chấp là đất trồng lá dừa nước ven sông nằm phía trước nhà ông Võ Tụy A. Ngày 29 và ngày 30 tháng 7 năm 2020, ông Tụy A đã chặt hết lá và bồi đắp đất thành nền để trồng mai. Nay ông T yêu cầu vợ chồng ông Võ Tụy A, bà Lê Thị T trả lại đất tranh chấp diện tích đo đạc thực tế là 86,7m<sup>2</sup> và bồi thường thiệt hại do ông Tụy A chặt lá dừa nước với số tiền 800.000 đồng.

*Bị đơn ông Võ Tụy A trình bày:* Ông Tụy A là con rể của ông Lê Văn Đ. Vào khoảng năm 1978-1979, ông Đ được ông Lê Văn D cho đất để sử dụng, đất cho là đất ruộng tới mé sông. Năm 1993, ông Đ được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2012, ông Đ cho vợ chồng ông Tụy A và bà Lê Thị T một phần đất sử dụng để cất nhà ở, trong đó có phần đất bảo lưu sông trước nhà ông Tụy A hiện đang tranh chấp với ông T. Vào năm 2020, do lá dừa nước mà ông T trồng dưới sông bị sâu nên ông Tụy A có chặt lá dừa của ông T nên ông Tụy A và bà T đồng ý bồi thường cho ông T số tiền 800.000 đồng. Đối với phần đất tranh chấp diện tích 86,7m<sup>2</sup>, ông Tụy A không đồng ý yêu cầu của ông T, do đất tranh chấp là đất của ông Đ đã cho ông Tụy A và bà T và nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ.

*Bị đơn bà Lê Thị T, đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 9 năm 2022:* Bà T là vợ của ông Tụy A, bà T thống nhất với lời trình bày của ông Võ Tụy A. Ông Đ chết ngày 15/9/2022, cha mẹ của ông Đ là ông Lê Thanh Đ, bà Đỗ Thị B đều đã chết. Ông Đ có vợ là bà Nguyễn Thị D và các con gồm: Bà Lê Thị T, bà Lê Thị Thanh, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị D, bà Lê Thị Ng, bà Lê Thị Ph.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ là bà Nguyễn Thị D trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 11 năm 2021:* Bà D là vợ của ông Lê Văn Đ. Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Lê Văn D cho vợ chồng ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị D cách đây trên 42 năm. Phần đất ông D cho là đất ruộng tới mé sông, vợ chồng bà D sử dụng một phần để cất nhà ở và làm ruộng. Quá trình sử dụng, vợ chồng bà D được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1993, đến năm 2017 được cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 037497, diện tích 2.900m<sup>2</sup> tại thửa 585 tờ bản đồ số 8, do ông Đ đứng tên quyền sử dụng đất. Năm 2012, vợ chồng bà D cho ông Tụy A và bà T đất sử dụng với chiều ngang 22m chiều dài 40m, trong đó có phần đất hiện đang tranh chấp với ông T. Trên phần đất tranh chấp trước đây vợ chồng bà D trồng bạch đàn, hiện ông Tụy A trồng mai. Do đất tranh

chấp là của vợ chồng ông Đ, bà D đã cho ông Tuy A và bà T sử dụng nên Bà D không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T.

*Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ là bà Lê Thị Th, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị D, bà Lê Thị Ng, bà Lê Thị Ph cùng trình bày tại các biên bản lấy lời khai ngày 19 tháng 9 năm 2022: Các bà là con của ông Đ và bà D, phần đất tranh chấp giữa ông T với ông Tuy A và bà T là đất của ông Đ, bà D đã cho vợ chồng ông Tuy A và bà T. Các bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T và không yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất tranh chấp.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu trình bày tại Công văn số 2050/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 037497 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Lê Văn Đ vào ngày 19/02/2017, về trình tự, thủ tục cấp theo quy định tại Điều 76 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Căn cứ cấp Giấy chứng nhận cho ông Đ được thực hiện theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai năm 2013. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày tại Công văn số 1334/UBND-NC ngày 06 tháng 5 năm 2022: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 037497 ngày 19/02/2017 của ông Đ là cấp theo trình tự, thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ bản đồ thành lập năm 1993 sang bản đồ thành lập năm 1997. Phần đất tranh chấp 86,7m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi bảo lưu kênh Tư Châu. Trường hợp trong quá trình xét xử Tòa án được quyền tuyên tạm giao phần đất thuộc bảo lưu kênh cho một trong các bên đương sự quản lý, sử dụng.*

*Từ nội dung trên, Bản án số 119/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi quyết định:*

*1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với ông Võ Tuy A và bà Lê Thị T, về yêu cầu ông Võ Tuy A và bà Lê Thị T trả lại diện tích đất 86,7m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 585 tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Trung Hưng 1B, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và số đo như sau:*

*Hướng Bắc giáp lộ xi măng có số đo 19,47m.*

*Hướng Nam giáp kênh Lung Cừ (kênh Tư Châu) số đo 16,62m; 1,33m; 1,88m; 8,48m.*

*Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn T không tranh chấp số đo 3,63m.*

*Hướng Tây giáp đất ông Lê Văn Đ không tranh chấp số đo 3,00m.*

*2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T, về yêu cầu ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T bồi thường thiệt hại số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền thiệt hại lá dừa nước do ông Võ Tụy A đã chặt lá của ông Lê Văn T.*

*3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T về việc bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền lá dừa nước do ông Võ Tụy A đã chặt lá của ông Lê Văn T.*

*4. Buộc ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T và bà Dương Thị Thanh số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền lá dừa nước do ông Võ Tụy A đã chặt lá của ông Lê Văn T.*

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022, ông Lê Văn T là nguyên đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông Tụy A và bà T trả lại diện tích đất tranh chấp và bồi thường thiệt hại lá dừa nước theo đơn khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

*Ông Lê Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày ý kiến tranh luận:* Đất tranh chấp là của ông Lê Văn D cho cha ông, cha ông cho lại ông nên yêu cầu ông Tụy A và bà T trả lại đất tranh chấp.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Tụy A là ông Võ Minh Tr trình bày ý kiến tranh luận:* Đất tranh chấp là của ông Lê Văn D cho ông Đ (là cha vợ ông Tụy A), ông Đ sử dụng liên tục, ổn định từ khi cho đất đến nay và trong quá trình sử dụng đất ông Đ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 585, tờ bản đồ số 08 (có cả phần đất tranh chấp). Qua xác minh ông Lê Văn L đều xác định phần đất dưới mé sông trồng lá là của ông T. Ông D xác định đã cho ông Đ phần đất tranh chấp là đúng sự thật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

*Bị đơn ông Võ Tụy A trình bày ý kiến tranh luận:* Thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của ông là ông Võ Minh Tr, không có ý kiến bổ sung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng

xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T. Đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án số 119/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Lê Văn T gửi đến Tòa án còn trong hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn Đ là bà Nguyễn Thị D, bà Lê Thị T, bà Lê Thị Th, bà Lê Thị T1, bà Lê Thị D, bà Lê Thị Ng, bà Lê Thị Ph, người đại diện theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu, Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

#### **[2] Về nội dung:**

Xét kháng cáo của ông Lê Văn T yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, thấy rằng:

[2.1] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 02/12/2021 và trích đo địa chính thửa đất do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu cung cấp, phần đất tranh chấp có diện tích 86,7m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa 585 tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Trung Hưng 1B, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn T không tranh chấp số đo 3,63m.

Hướng Tây giáp đất ông Lê Văn Đ không tranh chấp số đo 3,00m.

Hướng Nam giáp kênh Lung Cừ (kênh Tư Châu) số đo 16,62m; 1,33m; 1,88m; 8,48m.

Hướng Bắc giáp lộ xi măng có số đo 19,47m.

Hiện trạng trên đất có 09 cây mai, 01 cây khế do ông Tụy A trồng.

[2.2] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Các đương sự đều thống nhất xác định đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Lê Văn D. Nhưng ông T cho rằng đất tranh chấp do ông D cho ông Lê Văn N là cha của ông T, còn ông Tụy A xác định ông D cho ông Lê Văn Đ (cha vợ ông Tụy A). Cả ông T và ông Đ đều không có giấy tờ chứng minh ông D cho đất.

Theo hồ sơ hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi do ông T cung cấp, tại Biên bản xác minh ông Lê Văn D ngày 14/9/2020 (Bút lục số 05) thể hiện phần đất lá dừa nước trồng dưới mé sông trước nhà của ông Tụy A là của ông N trồng, phần đất từ mép lộ trở lên là của ông Đ cho ông Tụy A, còn từ mép lộ trở xuống là của ông T. Tại Tờ xác nhận của ông D đề ngày 20/9/2020 (Bút lục số 06), ông D cũng xác định năm 1979 ông D cho ông N trồng lá dưới mé sông dài khoảng 25m -30m, còn phần đất ở trên là cho ông Đ. Lời khai của ông D tại biên bản xác minh ngày 14/6/2022 (Bút lục số 149, 150) phù hợp với lời khai của ông D tại biên bản ngày 14/9/2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng A và đơn xác nhận ngày 20/9/2020 là ông D cho đất ông N đất dưới sông để trồng lá. Lời khai của ông Lê Văn L (Bút lục số 165) và ông Nguyễn Văn H (Bút lục 163) do ông T yêu cầu Tòa án xác minh đều xác định phần đất ông D cho ông Đ là đất ruộng tới mé sông, còn ông N sử dụng đất dưới sông để trồng lá. Từ đó, không có cơ sở xác định nguồn gốc đất tranh chấp của ông D cho ông N (là cha của ông T) mà có căn cứ xác định đất tranh chấp của ông D cho ông Đ (cha vợ ông Tụy A).

[2.3] Về quá trình sử dụng đất, lời khai của ông T ngày 23/6/2022 và tại phiên tòa, ông T thừa nhận diện tích đất 86,7m<sup>2</sup> ông T không sử dụng. Phần đất tranh chấp có vị trí trước nhà của ông Tụy A, do ông Tụy A và bà T sử dụng để trồng cây.

[2.4] Quá trình đăng ký kê khai: Theo Công văn số 16/TNMT ngày 15/02/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (Bút lục 109) xác định: Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ngày 17/02/2017 tại thửa đất số 585, tờ bản đồ số 08 và các số đo trong Bảng đo đạc hiện trạng khu đất tranh chấp giữa ông Lê Văn T và ông Võ Tụy A do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu ký ngày 20/01/2022; Phòng Tài nguyên và Môi trường sau khi đối chiếu xác định phần đất tranh chấp 86,7m<sup>2</sup> nằm trong thửa đất số 585, tờ bản đồ số 08 do ông Lê Văn Đ đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 17/02/2017. Theo Công văn số 1334/UBND-NC ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi (Bút lục 142) xác định phần đất tranh chấp 86,7m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi bảo lưu Kênh Tư Châu, trường hợp trong quá trình xét xử Tòa án được quyền tuyên tạm giao phần đất thuộc bảo lưu kênh cho một trong các bên đương sự quản lý, sử dụng. Việc ông T cho rằng đất tranh chấp là của ông và thuộc bảo lưu kênh nên ông T

không đăng ký kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Bản án dân sự sơ thẩm xét xử là đúng quy định pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T; chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án số 119/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm 119/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Lê Văn T kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc yêu cầu ông Võ Tuy A và bà Lê Thị T trả lại diện tích đất 86,7m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 585 tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Trung Hưng 1B, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Lê Văn T không tranh chấp số đo 3,63m.

Hướng Tây giáp đất ông Lê Văn Đ không tranh chấp số đo 3,00m.

Hướng Nam giáp kênh Lung Cừ (kênh Tư Châu) số đo 16,62m; 1,33m; 1,88m; 8,48m.

Hướng Bắc giáp lộ xi măng có số đo 19,47m.



**2.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về việc yêu cầu ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T bồi thường thiệt hại số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền thiệt hại lá dừa nước do ông Võ Tụy A đã chặt lá của ông Lê Văn T.

**3.** Ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T về việc bồi thường cho ông Lê Văn T số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền lá dừa nước do ông Võ Tụy A đã chặt lá của ông Lê Văn T.

**4.** Buộc ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn T và bà Dương Thị Thanh số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền lá dừa nước do ông Võ Tụy A đã chặt lá của ông Lê Văn T.

**5.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**6.** Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông Lê Văn T phải chịu số tiền 3.180.000 đồng (ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Ông Lê Văn T đã nộp xong.

**7.** Về án phí:

**7.1.** Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

- Ông Lê Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Lê Văn T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000657 ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, được chuyển thu án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Lê Văn T được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Võ Tụy A và bà Lê Thị T phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí có giá ngạch và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

**7.2.** Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lê Văn T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0001226 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí phúc thẩm.

**8.** Các phần khác của bản án sơ thẩm 119/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

**9.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**10.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Huỳnh Thị Kiều Anh**